

Số: 01/2020/QĐST-DS

Yên Thủy, ngày 05 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điều 212, và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2019

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Xóm Tân Thành, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Ông Trương Đức D, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Xóm Nhuội, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm dân sự:

Ông Trương Đức D, địa chỉ: Xóm Nhuội, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho bà Nguyễn Thị T, địa chỉ: Xóm Tân Thành, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình số tiền ông D đã vay của bà T là 103.000.000đ (Một trăm linh ba triệu đồng), ông Trương Đức D đã trả được 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và tại phiên hoà giải ngày hôm nay ông D trả tiếp cho bà T 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), bà T đã nhận đủ 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) tại phiên hoà giải. Tổng cộng cả hai lần ông D đã trả cho bà T là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), số tiền còn lại 53.000.000đ (Năm mươi ba triệu đồng) ông Trương Đức D và bà Nguyễn Thị T tự nguyện thoả thuận ông Trương Đức D sẽ thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị T làm 02 lần, cụ thể:

- Lần 1 vào ngày 30/8/2020: Trả 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng)

- Lần 2 vào ngày 30/12/2020: Trả 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

2.2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị T phải nộp 662.500^d (Sáu trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 2.575.000^d (Hai triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005967 ngày 13/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình. Bà Nguyễn Thị T còn được hoàn trả lại 1.912.500^d (Một triệu chín trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Ông Trương Đức D phải nộp 662.500^d (Sáu trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trương Đức D không trả số tiền như đã thoả thuận nêu ở trên cho bà Nguyễn Thị T, thì hàng tháng ông Trương Đức D phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Thi hành án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Bùi Văn Cường